

Thủ tục hải quan đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy xuất cảnh, nhập cảnh

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Người khai hải quan khai và ký tên vào tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập theo mẫu quy định của Bộ Tài chính; nộp và xuất trình bộ hồ sơ hải quan theo quy định, đưa phương tiện vào vị trí kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan hải quan;

Trường hợp khi tái xuất hoặc tái nhập mà người khai hải quan không xuất trình được tờ khai tạm nhập - tái xuất, tờ khai tạm xuất - tái nhập có xác nhận của Chi cục Hải quan cửa khẩu thì phải giải trình và khai báo lại trên tờ khai tạm nhập - tái xuất, tờ khai tạm xuất - tái nhập.

- Bước 2: Cơ quan hải quan tiếp nhận hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp, xuất trình, nhập thông tin vào hệ thống phần mềm quản lý phương tiện vận tải đường bộ và kiểm tra hồ sơ; kiểm tra nội dung các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ, giấy tờ chưa đầy đủ, hợp lệ thì từ chối tiếp nhận đăng ký hồ sơ, thông báo rõ lý do không tiếp nhận và những thiếu sót cần bổ sung cho người khai hải quan.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì in tờ khai phương tiện tạm nhập - tái xuất, tờ khai phương tiện tạm xuất - tái nhập từ hệ thống, đóng dấu công chức hải quan tiếp nhận và dấu "VIET NAM CUSTOMS" theo mẫu do Cục trưởng Cục Hải quan ban hành lên tờ khai và lên bản chính giấy phép liên vận hoặc sổ TAD hoặc giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền về cho phép phương tiện vận tải xuất nhập cảnh theo quy định tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc theo quy định của pháp luật, giao cho người khai hải quan để làm thủ tục cho phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh; lưu hồ sơ tờ khai do người khai hải quan nộp khi làm thủ tục tái nhập hoặc tái xuất;

+ Trường hợp không sử dụng được phần mềm quản lý phương tiện vận tải đường bộ, cơ quan hải quan cấp phát miễn phí tờ khai phương tiện vận tải cho người khai hải quan; hướng dẫn người khai hải quan khai thông tin vào tờ khai phương tiện vận tải.

- Bước 3: Kiểm tra hải quan đối với phương tiện:

Trên cơ sở thực hiện quản lý rủi ro, hoặc trường hợp có cơ sở xác định trên phương tiện có hàng hóa buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép, Đội trưởng Hải

quan quyết định kiểm tra thực tế phương tiện hoặc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.

* Đối với một số trường hợp đặc thù:

- Phương tiện vận tải vận chuyển hành khách tuyến cố định, vận chuyển hàng hóa, thường xuyên xuất cảnh, nhập cảnh qua cùng một cửa khẩu theo giấy phép liên vận/ giấy phép vận tải quốc tế thì người điều khiển phương tiện chỉ phải khai hải quan phương tiện vận tải 01 lần trong thời hạn 30 ngày. Các lần xuất cảnh, nhập cảnh tiếp theo được cơ quan Hải quan cập nhật theo dõi bằng sổ hoặc bằng hệ thống và thanh khoản tờ khai vào lần tái xuất hoặc tái nhập cuối cùng.

- Đối với các trường hợp phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh là xe cứu thương, cứu hỏa, cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ nhân đạo, làm nhiệm vụ khẩn cấp không có giấy phép, thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước thì thủ tục như sau:

+ Người điều khiển phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh khai vào tờ khai phương tiện vận tải và xuất cảnh, nhập cảnh; trình các giấy tờ liên quan đến phương tiện vận tải và giấy tờ tùy thân của người điều khiển phương tiện vận tải;

+ Cơ quan hải quan tiếp nhận hồ sơ do người điều khiển phương tiện vận tải nộp, kiểm tra thực tế phương tiện vận tải, nhập thông tin vào hệ thống phần mềm quản lý phương tiện vận tải và giấy tờ tùy thân của người điều khiển phương tiện vận tải để phối hợp, theo dõi, xử lý.

- Đối với ô tô nhập cảnh, xuất cảnh theo Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Kông mở rộng (Hiệp định GMS), thì thực hiện theo quy định tại Hiệp định và các văn bản hướng dẫn.

- Đối với phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch theo quy định tại Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2025 thì được làm thủ tục tạm nhập qua cửa khẩu đường bộ, tái xuất qua cửa khẩu đường biển, hàng không, sắt và ngược lại theo nội dung văn bản chấp thuận của Bộ Công an cấp.

- Trường hợp hàng hóa vận chuyển qua cửa khẩu biên giới đường bộ bằng phương tiện vận tải khác theo thỏa thuận của Việt Nam với các nước có chung biên giới (phương tiện vận tải hàng hóa vận hành tự động, không có người điều

hiển qua lại biên giới đất liền trong phạm vi xác định, băng tải, ống dẫn, đường truyền hoặc các hình thức khác theo quy định pháp luật hoặc thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền của nước có chung đường biên giới: Tổ chức, cá nhân cung cấp trước thông tin hàng hóa, thời gian vận chuyển, danh sách phương tiện qua cửa khẩu và không phải làm thủ tục hải quan với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh. Cơ quan hải quan cập nhật danh sách phương tiện vận tải vào sổ theo dõi và thực hiện giám sát từ khi phương tiện vào lãnh thổ Việt Nam cho đến khi vào địa điểm tập kết, kiểm tra tại cửa khẩu và quay lại ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

- Trường hợp phương tiện thô sơ và các phương tiện giao thông khác theo Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ (trừ phương tiện cơ giới) vào khu vực cửa khẩu để giao nhận hàng trong hoạt động thương mại biên giới, khi qua lại cửa khẩu biên giới, chủ phương tiện hoặc người điều khiển phương tiện xuất trình cho cơ quan hải quan giấy tờ tùy thân và giấy tờ phương tiện (nếu có). Trường hợp phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì nộp tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (hoặc chứng từ chứng minh là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu) và 01 Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu (trong trường hợp hàng hóa vận chuyển hàng nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam).

Người điều khiển phương tiện có trách nhiệm đưa phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu vào địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc khu vực tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa theo quy định tại khu vực cửa khẩu để chờ làm thủ tục hải quan.

Cơ quan hải quan tiếp nhận, kiểm tra các chứng từ do người điều khiển phương tiện nộp, đối chiếu quy định tại Khoản này nội dung khai và cập nhật vào sổ theo dõi tờ khai (trừ hàng hóa đã thông quan, giải phóng hàng). Trường hợp các chứng từ chưa đầy đủ, hợp lệ thì từ chối tiếp nhận đăng ký hồ sơ hải quan, thông báo rõ lý do không tiếp nhận và thông báo rõ lý do cho người điều khiển phương tiện.

Thời gian phương tiện vận tải lưu giữ tại địa bàn nội địa quy định tại khoản này nhập hàng hóa không vượt quá 48 giờ và thời gian phương tiện vận tải đường bộ không xuất cảnh không vượt quá 48 giờ. Trường hợp phương tiện không có nhu cầu sửa chữa, thay đổi tại nơi giải phóng hàng hoặc quá cảnh hàng hóa mà thời gian phương tiện vận tải này có hàng hóa là hàng hóa thuộc đối tượng có điều kiện cần kéo dài thời gian lưu lại tại khu vực cửa khẩu thì người điều khiển hoặc chủ hàng hóa có văn bản đề nghị, Đội trưởng Hải quan cửa khẩu xem xét giải quyết gia hạn thời gian lưu giữ, thời gian gia hạn thêm không quá 48 giờ.

- Phương tiện cá nhân, cơ quan tổ chức ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại cửa khẩu do nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phải đăng ký với cơ quan hải quan (01 năm một lần) để kiểm tra, giám sát theo quy định. Trong thời gian đăng ký, không phải khai hải quan với PTVT xuất nhập cảnh, cơ quan hải quan thực hiện giám sát, đối chiếu thông tin đã đăng ký khi phương tiện qua lại biên giới.

- Phương tiện vận tải quá cảnh khi nhập cảnh, xuất cảnh thực hiện thủ tục hải quan như quy định đối với phương tiện cơ giới nhập cảnh, xuất cảnh.

2. Cách thức thực hiện:

- Thủ công: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan Hải quan cửa khẩu;
- Trường hợp hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng thì thực hiện khai báo điện tử.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Giấy phép liên vận hoặc giấy phép vận tải hoặc văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền cấp: Xuất trình bản chính; nộp 01 bản chụp
- Danh sách hành khách đối với ô tô vận chuyển hành khách: Nộp 01 bản chính;
- Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất - tái nhập theo mẫu quy định của Bộ Tài chính: Nộp 01 bản chính; hoặc Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất - tái nhập hoặc tạm nhập-tái xuất theo xác nhận của cơ quan Hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục tạm xuất/tạm nhập: Nộp 01 bản chính.
- Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu (trường hợp phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu): 01 bản chính;
- Danh sách các phương tiện qua lại cửa khẩu (trường hợp vận tải vận chuyển qua cửa khẩu biên giới đường bộ bằng phương tiện thức vận tải khác theo thỏa thuận của Việt Nam với các nước có chung biên giới theo quy định tại khoản 48 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 81 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP): 01 bản chính;

- Tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: 01 bản chính (trong trường hợp phương tiện vận tải theo quy định tại khoản 48 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 81).

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

*** Thời hạn cung cấp hồ sơ hải quan:** Khi phương tiện đến cửa khẩu biên giới.

4. Thời hạn giải quyết:

Việc kiểm tra phương tiện vận tải phải bảo đảm kịp thời việc xếp dỡ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, việc hành khách xuất cảnh, nhập cảnh và bảo đảm việc kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Hải quan cửa khẩu.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Xác nhận thông quan.

8. Phí, lệ phí:

- Phí tờ khai: 20.000/tờ khai

- Lệ phí với phương tiện quá cảnh đường bộ (ô tô): 200.000 đồng/phương tiện.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất: Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 50/2018/TT-BTC ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất - tái nhập: Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 50/2018/TT-BTC ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- *Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu: Mẫu số 39 Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.*

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

- Điều 74, 75, 77, 81 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan được sửa đổi bổ sung tại khoản 43, 44, 45, 48 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

- Thông tư số 50/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ Tài chính Ban hành chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ khai báo khi làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đối với phương tiện vận tải qua cửa khẩu đường bộ, đường biên, đường sắt, đường bộ và cửa khẩu hàng không theo quy định tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018.

- Thông tư số 86/2025/TT-BTC ngày 28/8/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.

- *Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.*



**TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TẠM NHẬP-TÁI XUẤT
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY IMPORT AND RE-EXPORT
MEANS OF TRANSPORTATION)**

(Liên 1: Bản giao người điều khiển phương tiện/
Copy 1: For the operator of means of transportation)

Số tờ khai (Declaration No.):/TN/HQCK.....

Ngày (date-d/m/y):/...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE DRIVER)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
A. Người điều khiển phương tiện/Driver's Detail: - Họ và tên/Full name:; - Quốc tịch/Nationality:; - Hộ chiếu số/Passport No.:; - Giấy thông hành số/Border Pass No:; + Ngày Cấp/Issue Date:; + Nơi Cấp/Issue Place:; - Địa chỉ/Address:; B. Nhận dạng phương tiện/Detail of means of transportation: - Loại/Type:; - Nhãn hiệu/Label or mark:; - Biển kiểm soát số/Licence Plate No:; - Nước đăng ký/Registering Country:; - Màu/color:; - Số chỗ ngồi/seats:; - Số khung/Chassis Serial No.:; - Số máy/Engine Serial No.:; C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Driver is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization) + Họ và tên/Full name:; + Quốc tịch/Nationality:; + Địa chỉ/Address:; D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới (Permitted Document of means of transportation): - Giấy phép qua biên giới số/Transit No:;	I. XÁC NHẬN TẠM NHẬP (TEMPORARY- IMPORT) 1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver) ☐ Miễn kiểm tra; ☐ Kiểm tra phương tiện vận tải; Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp) 2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation) ☐ Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:; Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ..... ngày...../...../20..... Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp) II. XÁC NHẬN TÁI XUẤT (RE-EXPORT) 1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver) - Cửa khẩu tái xuất:; - Ngày:/...../20..... ☐ Miễn kiểm tra; ☐ Kiểm tra phương tiện vận tải; ☐ Khai bổ sung (nếu có);

- Ngày Cấp/Issue date:; - Cơ quan cấp/Issue by:; - Thời hạn cho phép/Duration allowed for being in Việt Nam:ngày/days; Ngày tái xuất/Re-exportation date:; - Phạm vi hoạt động/Travelling Area:;	Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp) 2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation) ☐ Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:;
- Cửa khẩu tái xuất/Exit Checkpoint:; E. Thông tin về hàng hóa, hành khách/information of commodity, passengers: ☐ Hàng hóa /Commodity: - Tên hàng/Name of goods:; - Tờ khai hải quan số/declaration No.: ngày:/...../20.....; ☐ Số lượng/Numbers:khách/passengers;	Phương tiện qua cửa khẩu hời:giờ..... ngày...../...../20..... Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp)
Ngày (date-d/m/y) .../.../20... Người điều khiển/Driver Ký/Signature Ghi chú/Note: khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/Supplemental declaration (if any) in verso.	

**PHẦN KHAI BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(SUPPLEMENTAL DECLARATION FOR MEANS OF TRANSPORTATION)**

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE DRIVER)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
1. Thay đổi so với tạm nhập/tạm xuất (nếu có) (Changes made to the means of transportation (if any)): a/ Thay người điều khiển PTVT (Change made to Operator of means of transportation): ☐ - Họ và tên/Full name:; - Địa chỉ thường trú/Permanent residential address: - Số Hộ chiếu hoặc Giấy thông hành/Passport or Border-pass No.:; + Ngày cấp (date of issue-d/m/y):/...../20..... b/ Gia hạn thời hạn lưu hành PTVT (Extension of operation of means of transportation): ☐ - Văn bản gia hạn số: (Permitted document No. allowing such extension):;	2. Xác nhận của công chức tiếp nhận: (Authentication of customs documents receiver) - Về hồ sơ (Of dossiers) + Ngày (Date):/...../20..... Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)

+ Được phép lưu hành đến hết ngày: (Duration of operation extended to):/...../20..... + Cơ quan gia hạn: (Authority allowing such extension): + Ngày cấp (date-d/m/y):/...../20..... - Lý do gia hạn: (Reason for such extension) + Sửa chữa (repair) ☐ + Tai nạn giao thông (accidents) ☐ + Lý do khác (other): c/ Thông tin về hàng hóa, hành khách (information of commodity, passengers): ☐ Hàng hóa/Commodity: - Tên hàng/name of goods:; - Tờ khai hải quan số/declaration No: ngày/...../20....; ☐ Số lượng/numbers:khách/passengers; Ngày (date-d/m/y)/...../20.... Người khai báo (Customs declarant) Ký (Signature) Ghi rõ họ tên (Full name) 	
---	--



TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TẠM NHẬP-TÁI XUẤT
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY IMPORT AND RE-EXPORT
MEANS OF TRANSPORTATION)

(Liên 2: Bản cơ quan Hải quan lưu/Copy 2: Retained by Customs)

Số tờ khai (Declaration No.):/TN/HQCK.....

Ngày (date-d/m/y):/...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE DRIVER)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
A. Người điều khiển phương tiện/Driver's Detail: - Họ và tên/Full name:; - Quốc tịch/Nationality:; - Hộ chiếu số/Passport No.:; - Giấy thông hành số/Border Pass No:; + Ngày cấp/Issue Date:; + Nơi cấp/Issue Place:; - Địa chỉ/Address:; B. Nhận dạng phương tiện/Detail of means of transportation: - Loại/Type:; - Nhãn hiệu/Label or mark:; - Biển kiểm soát số/Licence Plate No:; - Nước đăng ký/Registering Country:; - Mẫu/color:; - Số chỗ ngồi/seats:; - Số khung/Chassis Serial No.:; - Số máy/Engine Serial No.:; C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Driver is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization) + Họ và tên/Full name:; + Quốc tịch/Nationality:; + Địa chỉ/Address:; D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới (Permitted Document of means of transportation): - Giấy phép qua biên giới số/Transit No:; - Ngày cấp/Issue date:; - Cơ quan cấp/Issue by:;	I. XÁC NHẬN TẠM NHẬP (TEMPORARY-IMPORT) 1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver) ☐ Miễn kiểm tra; ☐ Kiểm tra phương tiện vận tải; Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp) 2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation) ☐ Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:; ; Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày/...../20 Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp) II. XÁC NHẬN TÁI XUẤT (RE-EXPORT) 1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver) - Cửa khẩu tái xuất:; - Ngày:/...../20..... ☐ Miễn kiểm tra; ☐ Kiểm tra phương tiện vận tải; ☐ Khai bổ sung (nếu có); Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp)

- Thời hạn cho phép/Duration allowed for being in Việt Nam:ngày/days; Ngày tái xuất/Re-exportation date: - Phạm vi hoạt động/Travelling Area: - Cửa khẩu tái xuất/Exit Checkpoint: E. Thông tin về hàng hóa, hành khách (information of commodity, passengers): ☐ Hàng hóa /Commodity: - Tên hàng/Name of goods: - Tờ khai hải quan số/declaration No.: ngày:/...../20.....; ☐ Số lượng/Numbers:khách/passengers;	2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation) ☐ Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:; Phương tiện qua cửa khẩu hỏi:giờ..... ngày...../...../20..... Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp)
Ngày (date-d/m/y)/...../20... Người điều khiển/Driver Ký/Signature	
Ghi chú/Note: khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/supplemental declaration (if any) in verso.	

**PHẦN KHAI BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(SUPPLEMENTAL DECLARATION FOR MEANS OF TRANSPORTATION)**

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE DRIVER)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
1. Thay đổi so với tạm nhập/tạm xuất (nếu có) (Changes made to the means of transportation (if any)): a/ Thay người điều khiển PTVT (Change made to Operator of means of transportation): ☐ - Họ và tên/Full name: - Quốc tịch/Nationality: - Địa chỉ thường trú/Permanent residential address: - Số Hộ chiếu hoặc Giấy thông hành....., (Passport or Border-pass No.) + Ngày cấp (date of issue-d/m/y):/...../20..... b/ Gia hạn thời hạn lưu hành PTVT (Extension of operation of means of transportation): ☐ - Văn bản gia hạn số:....., (No of permitted document allowing such extension): + Được phép lưu hành đến hết ngày:/...../20.....,	2. Xác nhận của công chức tiếp nhận: (Authentication of customs documents receiver) - Về hồ sơ (Of dossiers) + Ngày (Date):/...../20..... Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)

(Duration of operation extended to): + Cơ quan gia hạn: (Authority allowing such extension): + Ngày cấp (date-d/m/y):/...../20..... - Lý do gia hạn: (Reason(s) for such extension) + Sửa chữa (repair) ☐ + Tai nạn giao thông (accidents) ☐ + Lý do khác (other): c/ Thông tin về hàng hóa, hành khách (information of commodity, passengers): ☐ Hàng hóa/Commodity: - Tên hàng/name of goods:; - Tờ khai hải quan số/declaration No: ngày/...../20....; ☐ Số lượng/numbers:khách/passengers; Ngày (date-d/m/y)/...../20.... Người khai báo (Customs declarant) Ký (Signature) Ghi rõ họ tên (Full name)	
---	--

Mẫu số 2 - Phụ lục V
TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TẠM XUẤT-TÁI NHẬP
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY EXPORT AND
RE-IMPORT MEANS OF TRANSPORTATION)

 (Liên 1: Bản giao người điều khiển phương tiện/
 Copy 1: For the operator of means of transportation)

Số tờ khai (Declaration No.):/TN/HQCK.....

Ngày (date-d/m/y):/...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE DRIVER)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
A. Người điều khiển phương tiện/Driver's Detail: - Họ và tên/Full name:; - Quốc tịch/Nationality:; - Hộ chiếu số/Passport No.:; - Giấy thông hành số/Border Pass No:; + Ngày cấp/Issue Date:; + Nơi cấp/Issue Place:; - Địa chỉ/Address:;	I. XÁC NHẬN TẠM XUẤT (TEMPORARY- EXPORT) 1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver) ☐ Miễn kiểm tra; ☐ Kiểm tra phương tiện vận tải; Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)
B. Nhận dạng phương tiện/Detail of means of transportation: - Loại/Type:; - Nhân hiệu/Label or mark:; - Biển kiểm soát số/Licence Plate No:; - Nước đăng ký/Registering Country:; - Màu/color:; - Số chỗ ngồi/seats:; - Số khung/Chassis Serial No.:; - Số máy/Engine Serial No.:;	2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation) ☐ Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:; Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ..... ngày...../...../20
C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Driver is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization) + Họ và tên/Full name:; + Quốc tịch/Nationality:; + Địa chỉ/Address:;	Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp)
D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới/Permitted Document of means of transportation: - Giấy phép qua biên giới số/Transit No:;	II. XÁC NHẬN TÁI NHẬP (RE-IMPORT) 1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver) - Cửa khẩu tái nhập:; - Ngày:/...../20..... ☐ Miễn kiểm tra; ☐ Kiểm tra phương tiện vận tải;

- Ngày cấp/Issue date:; - Cơ quan cấp/Issue by:; - Thời hạn cho phép/Duration allowed for being in Việt Nam:ngày/date; Ngày tái nhập/Re-importation date:; - Phạm vi hoạt động/Travelling Area:; - Cửa khẩu tái nhập/Entry Checkpoint:; E. Thông tin về hàng hóa, hành khách/information of commodity, passengers: ☐ Hàng hóa /Commodity: - Tên hàng/ goods name:; - Tờ khai hải quan số/declaration No.: ngày:/...../20.....; ☐ Số lượng/Numbers:khách/passengers;		☐ Khai bổ sung (nếu có); Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp) 2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation) ☐ Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:; Phương tiện qua cửa khẩu hải:giờ..... ngày...../...../20..... Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp)
	Ngày (date-d/m/y)/...../20.... Người điều khiển/Driver Ký/Signature	
Ghi chú/Note: khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/Supplemental declaration (if any) in verso.		

**PHẦN KHAI BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(SUPPLEMENTAL DECLARATION FOR MEANS OF TRANSPORTATION)**

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE DRIVER)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
1. Thay đổi so với tạm nhập/tạm xuất (nếu có) (Changes made to the means of transportation (if any)): a/ Thay người điều khiển PTVT (Change made to Operator of means of transportation): ☐ - Họ và tên/Full name:; - Quốc tịch/Nationality:.....; - Địa chỉ thường trú/Permanent residential address: - Số Hộ chiếu hoặc Giấy thông hành.....; (Passport or Border-pass No.) + Ngày cấp (date of issue-d/m/y):/...../20..... b/ Gia hạn thời hạn lưu hành PTVT (Extension of operation of means of transportation): ☐	2. Xác nhận của công chức tiếp nhận: (Authentication of customs documents receiver) - Về hồ sơ (Of dossiers) + Ngày (Date):/...../20..... Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)

- Văn bản gia hạn số: (Permitted document No. allowing such extension): + Được phép lưu hành đến hết ngày: (Duration of operation extended to):/...../20..... + Cơ quan gia hạn: (Authority allowing such extension): + Ngày cấp (date-d/m/y):/...../20..... - Lý do gia hạn: (Reason for such extension) + Sửa chữa (repair) ☐ + Tai nạn giao thông (accidents) ☐ + Lý do khác (other): c/ Thông tin về hàng hóa, hành khách (information of commodity, passengers): ☐ Hàng hóa/Commodity: - Tên hàng/name of goods: - Tờ khai hải quan số/declaration No: ngày/...../20....; ☐ Số lượng/numbers:khách/passengers; Ngày (date-d/m/y)/...../20.... Người khai báo (Customs declarant) Ký (Signature) Ghi rõ họ tên (Full name)	
---	--



TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TẠM XUẤT-TÁI NHẬP
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY EXPORT AND RE-IMPORT
MEANS OF TRANSPORTATION)

(Liên 2: Bản cơ quan Hải quan lưu/Copy 2: Retained by Customs)

Số tờ khai (Declaration No.):/TN/HQCK.....

Ngày (date-d/m/y):/...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE DRIVER)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
A. Người điều khiển phương tiện/Driver's Detail: - Họ và tên/Full name:; - Quốc tịch/Nationality:; - Hộ chiếu số/Passport No.:; - Giấy thông hành số/Border Pass No:; + Ngày cấp/Issue Date:; + Nơi cấp/Issue Place:; - Địa chỉ/Address:; B. Nhận dạng phương tiện/Detail of means of transportation: - Loại/Type:; - Nhân hiệu/Label or mark:; - Biển kiểm soát số/Licence Plate No:; - Nước đăng ký/Registering Country:; - Màu/color:; - Số chỗ ngồi/seats:; - Số khung/Chassis Serial No.:; - Số máy/Engine Serial No.:; C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Driver is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization) + Họ và tên/Full name:; + Quốc tịch/Nationality:; + Địa chỉ/Address:; D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới/Permitted Document of means of transportation: - Giấy phép qua biên giới số/Transit No:; - Ngày cấp/Issue date:; - Cơ quan cấp/Issue by:;	I. XÁC NHẬN TẠM XUẤT (TEMPORARY- EXPORT) 1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver) ☐ Miễn kiểm tra; ☐ Kiểm tra phương tiện vận tải; Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp) 2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation) ☐ Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:; Phương tiện qua cửa khẩu hồi:giờ..... ngày...../...../20..... Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp) II. XÁC NHẬN TÁI NHẬP (RE-IMPORT) 1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver) - Cửa khẩu tái nhập:; - Ngày:/...../20 ☐ Miễn kiểm tra; ☐ Kiểm tra phương tiện vận tải; ☐ Khai bổ sung (nếu có);

- Thời hạn cho phép/Duration allowed for being in Việt Nam:ngày/days; Ngày tái nhập/Re-importation date:;		Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp) 2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation) ☐ Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả: Phương tiện qua cửa khẩu hải:giờ..... ngày...../...../20..... Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp)
- Phạm vi hoạt động/Travelling Area:;		
- Cửa khẩu tái nhập/Entry Checkpoint:;		
E. Thông tin về hàng hóa, hành khách (information of commodity, passengers): ☐ Hàng hóa /Commodity: - Tên hàng/goods name:;		
- Tờ khai hải quan số/declaration No.: ngày:/...../20.....;		
☐ Số lượng/Numbers:khách/passengers;		
	Ngày (date-d/m/y) .../.../20... Người điều khiển/Driver Ký/Signature	
Ghi chú/Note: khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/Supplemental declaration (if any) in verso.		

**PHẦN KHAI BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(SUPPLEMENTAL DECLARATION FOR MEANS OF TRANSPORTATION)**

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE DRIVER)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
1. Thay đổi so với tạm nhập/tạm xuất (nếu có) (Changes made to the means of transportation (if any)): a/ Thay người điều khiển PTVT (Change made to Operator of means of transportation): ☐ - Họ và tên/Full name:; - Quốc tịch/Nationality:; - Địa chỉ thường trú/Permanent residential address: - Số Hộ chiếu hoặc Giấy thông hành: (Passport or Border-pass No.): + Ngày cấp (date of issue-d/m/y): .../.../20..... b/ Gia hạn thời hạn lưu hành PTVT (Extension of operation of means of transportation): ☐ - Văn bản gia hạn số: (No of permitted document allowing such extension):; + Được phép lưu hành đến hết ngày: (Duration of operation extended to):/...../20.....,	2. Xác nhận của công chức tiếp nhận: (Authentication of customs documents receiver) - Về hồ sơ (Of dossiers) + Ngày (Date): .../.../20..... Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)

+ Cơ quan gia hạn: (Authority allowing such extension): + Ngày cấp (date-d/m/y):/...../20..... - Lý do gia hạn: (Reason for such extension) + Sửa chữa (repair) ☐ + Tai nạn giao thông (accidents) ☐ + Lý do khác (other): c/ Thông tin về hàng hóa, hành khách (information of commodity, passengers): ☐ Hàng hóa/Commodity: - Tên hàng/name of goods:; - Tờ khai hải quan số/declaration No: ngày/...../20....; ☐ Số lượng/numbers:khách/passengers; Ngày (date-d/m/y)/...../20.... Người khai báo (Customs declarant) Ký (Signature) Ghi rõ họ tên (Full name)	
--	--

Mẫu số 39	Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa nhập khẩu	Thực hiện trước khi đưa hàng hóa nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam. <i>Thực hiện cùng với thủ tục đăng ký tờ khai phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy nội địa tạm nhập - tái xuất. Thông tin về phương tiện vận tải chở hàng đã có trên hệ thống, gắn liền với hàng hóa trên phương tiện vận tải.</i>	
A	Thông tin chung		
39.1	Số tờ khai PTVT xuất cảnh/nhập cảnh	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cấp số khi phương tiện thực hiện thủ tục xuất cảnh/nhập cảnh	
39.2	Số bản kê hàng hóa	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cấp số bản kê hàng hóa	
39.3	Phân loại người khai hải quan	1: Chủ hàng 2: Chủ phương tiện vận tải 3: Người điều khiển phương tiện vận tải 4: Đại lý hải quan 5: Người được chủ hàng hóa, người được chủ phương tiện vận tải ủy quyền. <i>Trường hợp người khai là người được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền phải có Giấy ủy quyền của chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải được đính kèm lên Hệ thống.</i> <i>(Thông tin về người khai đã đăng ký trên ứng dụng khai báo, nên ở chỉ tiêu thông tin này chỉ dùng để xác định loại người khai)</i>	
39.4	Giấy ủy quyền khai báo thông tin Bản kê	Trường hợp người khai là người được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền thì đính kèm file Giấy ủy quyền khai báo thông tin Bản kê theo định dạng chuẩn.	
39.5	Địa điểm dỡ hàng	Ô số 1: Nhập mã kho, bãi, địa điểm nơi lưu giữ hàng hóa tại cửa khẩu nhập Ô số 2: Tên kho, bãi, địa điểm nơi lưu giữ hàng hóa tại cửa khẩu nhập <i>(nhập ô số 1 sẽ tự động điền dữ liệu ở ô số 2 và ngược lại, dữ liệu có thể hiện ở dạng danh sách để người khai lựa chọn theo bảng mã địa điểm)</i>	

39.6	Tổng trọng lượng	Nhập tổng trọng lượng toàn bộ hàng hóa trên phương tiện vận tải	
39.7	Mã đơn vị tính của tổng trọng lượng	Nhập mã đơn vị tính của tổng trọng lượng toàn bộ hàng hóa trên phương tiện vận tải	
39.8	Loại container	Nhập loại container nếu hàng hóa được vận chuyển bằng container	
39.9	Số hiệu container	Nhập số hiệu container	
B	Thông tin chi tiết		
B.1	Các chỉ tiêu thông tin cần khai đối với hàng hóa nhập khẩu đã đăng ký tờ khai hải quan <i>(Mỗi thông tin tờ khai có thể gắn liền với 01 hoặc nhiều phương tiện vận tải)</i>		
39.10	Thứ tự dòng hàng	Nhập thứ tự dòng hàng	
39.11	Số tờ khai hải quan	Nhập số tờ khai hải quan	
39.12	Mã số hàng hóa (6 số)	Nhập thông tin mã số hàng hóa (6 số)	
39.13	Mô tả hàng hóa	Nhập thông tin mô tả hàng hóa	
B.2	Các chỉ tiêu thông tin cần khai đối với hàng hóa nhập khẩu chưa đăng ký tờ khai hải quan		
39.14	Thứ tự dòng hàng	Nhập thứ tự dòng hàng	
39.15	Mã số hàng hóa (6 số)	Nhập thông tin mã số hàng hóa (6 số)	
39.16	Mô tả hàng hóa	Nhập chi tiết thông tin mô tả hàng hóa	
39.17	Số lượng	Nhập thông tin số lượng	
39.18	Đơn vị tính số lượng	Nhập thông tin đơn vị tính số lượng	
39.19	Trọng lượng	Nhập thông tin trọng lượng	
39.20	Đơn vị tính trọng lượng	Nhập thông tin đơn vị tính trọng lượng	
39.21	Chủ hàng	Ô 1: Nhập tên chủ hàng Ô 2: Nhập địa chỉ chủ hàng	

39.22	Người gửi hàng	Ô 1: Nhập tên người gửi hàng ở nước ngoài Ô 2: Nhập địa chỉ người gửi hàng ở nước ngoài	
39.23	Người nhận hàng	Ô 1: Nhập tên người nhận hàng tại Việt Nam Ô 2: Nhập Mã số thuế người nhận hàng tại Việt Nam Ô 3: Nhập địa chỉ người nhận hàng tại Việt Nam	